

Số: 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ

Vĩnh Long, ngày 25 tháng 04 năm 2019

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VĨNH LONG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/QH13/2014 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long;
- Căn cứ các Báo cáo, Tờ trình đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long ngày 25 tháng 4 năm 2019;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long.

QUYẾT NGHỊ

1. Thông qua Báo cáo của HĐQT về hoạt động điều hành Công ty năm 2018, với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua.
2. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động kiểm soát công ty năm 2018, với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua.
3. Thông qua tờ trình việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, với tỷ lệ 99,33% số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện sửa đổi, bổ sung Điều lệ với các nội dung mà Đại hội đã thông qua.
4. Thông qua tờ trình việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị Công ty, với tỷ lệ 99,80% số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị với các nội dung mà Đại hội đã thông qua.
5. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018, với tỷ lệ 99,74% số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua.
 - Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu và kết quả kinh doanh năm 2018:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2018
- Tài sản ngắn hạn	153.104.595.644
- Tài sản dài hạn	279.723.210.420
Tổng tài sản	432.827.806.064
- Nợ phải trả	111.207.930.354
- Nguồn vốn chủ sở hữu	321.619.875.710

Tổng nguồn vốn	432.827.806.064
- Tổng doanh thu và thu nhập khác	140.006.700.399
- Lợi nhuận trước thuế TNDN	33.538.406.600
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	31.652.005.997
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	809

6. Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và trả cổ tức năm 2018, với tỷ lệ 99,74% số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua.

STT	Nội dung vấn đề	Đơn vị	Tỷ lệ %	Số tiền
I	Vốn điều lệ	Đồng		289.000.000.000
	Lợi nhuận SXKD sau thuế TNDN	Đồng		31.652.005.997
II	Lợi nhuận phân phối	Đồng		31.652.005.997
III	Trích lập các quỹ	Đồng		
	- Quỹ đầu tư phát triển/lợi nhuận sau thuế	Đồng	5%	1.582.600.300
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động/lợi nhuận sau thuế (trong đó phân bổ 50% quỹ phúc lợi và 50% quỹ khen thưởng)	Đồng	25%	7.913.001.499
	- Quỹ thưởng người quản lý công ty chuyên trách/lợi nhuận sau thuế	Đồng	1,098%	347.400.000
IV	Cổ tức chia cho cổ đông /vốn điều lệ	Đồng	6%	17.340.000.000
	- Từ lợi nhuận năm trước	Đồng		465.520.153
	- Từ lợi nhuận năm nay	Đồng		16.874.479.847
	- Hình thức chia cổ tức bằng tiền mặt			
	- Thời điểm chi trả trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày kết thúc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019			
V	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển sang năm tiếp theo	Đồng		4.934.524.351

* Trong đó: Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động và quỹ thưởng đối với người quản lý Công ty chuyên trách Công ty thực hiện trích quỹ không vượt quy định tại Điều 18, Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2017 hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương thù lao, tiền thưởng đối với Công ty Cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước.

7. Thông qua tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019, với tỷ lệ 99,74% số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua.

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ % lợi nhuận sau thuế	Kế hoạch năm 2019 (đồng)
1	Sản lượng nước sạch tiêu thụ (m3)		16.000.000
2	Tổng doanh thu		159.840.000.000
3	Tổng chi phí		121.307.000.000
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN		38.533.000.000
5	Thuế TNDN		4.743.600.000
	+ Thuế TNDN được miễn, giảm		2.963.000.000
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN (đã miễn, giảm)		36.752.400.000
7	Nộp ngân sách nhà nước		12.814.600.000
8	Phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN		
8.1	Trích quỹ đầu tư phát triển	5,00%	1.837.620.000
8.2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	25,00%	9.188.100.000
8.3	Trích quỹ thưởng người quản lý	1,50%	551.286.000
8.4	Trả cổ tức tối thiểu 6%/vốn điều lệ	47,18%	17.340.000.000
8.5	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối		
	- Lợi nhuận các năm trước chưa phân phối chuyển sang		4.934.524.351
	- Lợi nhuận năm nay còn lại sau khi trích quỹ		7.835.394.000
9	Đầu tư xây dựng cơ bản		67.307.832.000
	- Các dự án cấp nước		30.500.000.000
	- Phát triển ống phân phối dịch vụ		9.870.800.000
	- Phát triển khách hàng		6.053.589.000
	- Thay thế đồng hồ đến hạn kiểm định		5.595.843.000
	- Thay thế duy trì đầu nối hộ khách hàng		3.919.200.000
	- Sửa chữa lớn tài sản cố định; bảo trì duy tu bảo dưỡng		11.368.400.000
10	Vốn điều lệ		289.000.000.000
11	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ		12,72%

(*) Đối với Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động và quỹ thưởng đối với người quản lý Công ty chuyên trách trích tối đa theo tỷ lệ % trên, nhưng tổng số tiền trích quỹ không vượt quá quy định tại Điều 18, Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2017 hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương thù lao, tiền thưởng đối với Công ty Cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước

8. Thông qua tờ trình các đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một đơn vị kiểm toán trong danh sách các đơn vị kiểm toán như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán CPA – Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt

Tỷ lệ 99,68% số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua.

9. Thông qua tờ trình thù lao thành viên hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người phụ trách quản trị công ty, thư ký năm 2019, với tỷ lệ 99,74% số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua.

- Thành viên Hội đồng quản trị: 4.500.000 đồng/người/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát: 3.000.000 đồng/người/tháng
- Người phụ trách quản trị công ty, Thư ký: 3.500.000 đồng/người /tháng

10. Thông qua tờ trình số lượng và bầu bổ sung 02 thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại nhiệm kỳ 2016 -2020, với tỷ lệ 99,44% số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua.

11. Thông qua danh sách ứng cử và kết quả bầu bổ sung 02 thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại nhiệm kỳ 2016-2020.

STT	Họ Tên	Sinh ngày	Số phiếu bầu	Tỷ lệ %	Kết quả bầu cử
1	Đặng Thanh Bình	01/01/1963	32.385.633	112,80%	Trúng cử
2	Trần Ngọc Thành Nhơn	01/12/1980	24.473.361	85,24%	Trúng cử

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long được lập và thông qua trước Đại hội với tỷ lệ thống nhất 100% của cổ đông có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 25/04/2019./.

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty;
- HĐQT, BKS;
- Website Công ty;
- Lưu VT.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long

I. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM

- **Thời gian:** Vào lúc 07 giờ 30 phút, ngày 25 tháng 04 năm 2019.
- **Địa điểm:** Hội trường Công ty Cổ phần Cấp Nước Vĩnh Long, số 02 đường Hưng Đạo Vương, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long.

II. THÀNH PHẦN

- Cổ đông của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long.
- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long.
- Khách mời tham dự Đại hội:
 - **Lãnh đạo Tỉnh:**
 - Ông: Dương Bình Hân: ĐD_UBND Tỉnh Vĩnh Long
 - Ông: Nguyễn Văn Lăng: ĐD_BCĐ Đổi mới và phát triển DN Tỉnh Vĩnh Long
 - **Khách mời**
 - Ông: Nguyễn Trường Ảnh, Chủ tịch HĐQT_Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng.
 - Ông: Phan Quốc Hòa, Tổng Giám đốc_Công ty Cổ phần Cấp nước Kon Tum
 - Ông: Trang Hồng Quang, Giám đốc_Công ty Cổ phần Nước & MT Bình Tân
 - Ông: Trần Văn Sáu, Giám đốc_Công ty Cổ phần Nước & MT Mang Thít

III. NỘI DUNG:

A. PHẦN NGHI THỨC ĐẠI HỘI

1. Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự:

2. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông

- Ông: Nguyễn Minh Triều - Trưởng ban
- Bà Lê Thị Kim Quyên - Thành viên
- Bà: Nguyễn Thị Ngọc Lam - Thành viên

Ông Nguyễn Minh Triều, Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tới thời điểm 8 giờ 00 phút ngày 25/04/2019 như sau:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: 28.900.000 cổ phần.
- Tổng số 62 Cổ đông và người được ủy quyền đăng ký tham dự Đại hội, đại diện

cho 28.817.438 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 99,71% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Dựa trên kết quả kiểm tra nêu trên, các Cổ đông và người được ủy quyền tham dự Đại hội đã đại diện trên 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, đảm bảo đủ điều kiện để tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Cấp Nước Vĩnh Long.

3. Đoàn chủ tọa, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu

3.1 Chủ tọa đại hội: Ông Đặng Tấn Chiến - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Chủ tọa Đại hội chỉ định 02 thành viên tham gia điều hành Đại hội gồm các ông (bà):

- Ông Nguyễn Tấn Phát - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc
- Bà Lê Thị Quyển - Thành viên HĐQT

3.2 Ban Thư ký Đại hội:

Chủ tọa Đại hội chỉ định 02 người làm Thư ký đại hội gồm các ông (bà):

- Ông: Lê Văn Thắng - Trưởng Ban
- Bà: Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thành viên

3.3 Ban kiểm phiếu:

Để giúp việc cho Chủ tọa Đại hội thống kê các ý kiến biểu quyết của các cổ đông trong quá trình diễn ra Đại hội, Chủ tịch HĐQT đề nghị danh sách nhân sự ban kiểm phiếu như sau:

- Ông: Nguyễn Quốc Đạt - Trưởng Ban
- Bà: Nguyễn Minh Thắm - Thành viên
- Ông: Nguyễn Ngọc Minh - Thành viên
- Bà: Dương Thị Bích Hạnh - Thành viên
- Ông: Nguyễn Hoàng Phúc - Thành viên

Đại hội đã thông qua thành phần Ban Kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tịch HĐQT với tỷ lệ biểu quyết 100% đồng ý.

B. PHẦN NỘI DUNG CHÍNH CỦA ĐẠI HỘI

1. Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội.

- Đại hội đã nghe **Bà Lê Thị Quyển**, thông qua dự thảo Quy chế làm việc tại Đại hội.

- Đại hội biểu quyết thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:
- Hình thức biểu quyết: Giơ thẻ biểu quyết
- Kết quả biểu quyết với tỷ lệ %:
 - + Số thẻ biểu quyết đồng ý: 28.817.438 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%
 - + Số thẻ biểu quyết không đồng ý: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
 - + Số thẻ biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

2. Thông qua Chương trình Đại hội.

- Đại hội đã nghe **Bà Lê Thị Quyên**, thông qua dự thảo Chương trình Đại hội.
- Đại hội biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội như sau:
- Hình thức biểu quyết: Giơ thẻ biểu quyết
- Kết quả biểu quyết với tỷ lệ %:
 - + Số thẻ biểu quyết đồng ý: 28.817.438 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%
 - + Số thẻ biểu quyết không đồng ý: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
 - + Số thẻ biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

3. Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

3.1. Báo cáo của HĐQT về hoạt động điều hành Công ty năm 2018

- Đại hội đã nghe ông **Đặng Tấn Chiến** trình bày Báo cáo của HĐQT về hoạt động điều hành Công ty năm 2018.
- Đại hội biểu quyết thông qua báo cáo của HĐQT về hoạt động điều hành Công ty năm 2018.
- Kết quả biểu quyết với tỷ lệ %:
 - + Số thẻ biểu quyết đồng ý: 28.817.438 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%
 - + Số thẻ biểu quyết không đồng ý: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
 - + Số thẻ biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

3.2. Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động kiểm soát công ty năm 2018

- Đại hội đã nghe ông **Lương Minh Triết** trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát công ty năm 2018.
- Đại hội biểu quyết thông qua báo cáo của BKS về hoạt động kiểm soát Công ty năm 2018
- Kết quả biểu quyết với tỷ lệ %:
 - + Số thẻ biểu quyết đồng ý: 28.817.438 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%
 - + Số thẻ biểu quyết không đồng ý: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
 - + Số thẻ biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

4. Thông qua các tờ trình tại Đại hội đồng cổ đông

- Tờ trình thông qua việc sửa đổi, bổ sung điều lệ công ty
- Tờ trình thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị công ty
- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018
- Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2018.
- Tờ trình thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.
- Tờ trình thông qua mức thù lao thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và người phụ trách quản trị công ty, Thư ký năm 2019.

- Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.
- Tờ trình thông qua số lượng và bầu bổ sung 02 thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại nhiệm kỳ 2016 -2020.
- Tờ trình Thông qua danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016 – 2020.

5. Đại hội thảo luận các nội dung Báo cáo của HĐQT, BKS và các tờ trình

- **Ý kiến của các cổ đông tham dự đại hội:** Không có ý kiến, thống nhất các báo cáo và Tờ trình do Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trình bày trước đại hội.

6. Biểu quyết thông qua các tờ trình bằng hình thức bỏ phiếu biểu quyết

6.1 Biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu biểu quyết lần 1: Thông qua tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ; Quy chế quản trị công ty.

6.1.1 Phiếu biểu quyết.

- Tổng số phiếu biểu quyết phát ra: 62 Phiếu biểu quyết đại diện 28.817.438 cổ phần.
- Tổng số phiếu biểu quyết thu vào: 62 Phiếu biểu quyết
- Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 62 Phiếu biểu quyết
- Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 Phiếu biểu quyết

6.1.2 Kết quả biểu quyết:

a) Tờ trình thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ

- +Số phiếu biểu quyết đồng ý: 28.623.827 cổ phần, đạt tỷ lệ 99,33%
- +Số phiếu biểu quyết không đồng ý: 98.211 cổ phần, đạt tỷ lệ 0,34%
- +Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 167.811 cổ phần, đạt tỷ lệ 0,58%

b) Tờ trình thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị công ty

- +Số phiếu biểu quyết đồng ý: 28.759.938 cổ phần, đạt tỷ lệ 99,80%
- +Số phiếu biểu quyết không đồng ý: 98.211 cổ phần, đạt tỷ lệ 0,34%
- +Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 31.700 cổ phần, đạt tỷ lệ 0,11%

6.2 Biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu biểu quyết lần 2: Thông qua các tờ trình còn lại.

6.2.1 Phiếu biểu quyết.

- Tổng số phiếu biểu quyết phát ra: 62 Phiếu biểu quyết đại diện 28.817.438 cổ phần.
- Tổng số phiếu biểu quyết thu vào: 62 Phiếu biểu quyết.
- Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 62 Phiếu biểu quyết,
- Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 Phiếu biểu quyết

6.2.2 Kết quả biểu quyết.

- a) Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2018
- Tài sản ngắn hạn	153.104.595.644
- Tài sản dài hạn	279.723.210.420
Tổng tài sản	432.827.806.064
- Nợ phải trả	111.207.930.354
- Nguồn vốn chủ sở hữu	321.619.875.710
Tổng nguồn vốn	432.827.806.064
- Tổng doanh thu và thu nhập khác	140.006.700.399
- Lợi nhuận trước thuế TNDN	33.538.406.600
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	31.652.005.997
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	809

- Kết quả biểu quyết:

- + Số phiếu biểu quyết đồng ý: 28.743.838 cổ phần, đạt tỷ lệ 99,74%
- + Số phiếu biểu quyết không đồng ý: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
- + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 73.600 cổ phần, đạt tỷ lệ 0,26%

b) Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và trả cổ tức năm 2018.

- Trích quỹ đầu tư phát triển: Trích 5% lợi nhuận sau thuế năm 2018:

$$31.652.005.997 \text{ đồng} \times 5\% = 1.582.600.300 \text{ đồng}$$

- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động: Trích 25% lợi nhuận sau thuế năm 2018:

$$31.652.005.997 \text{ đồng} \times 25\% = 7.913.001.499 \text{ đồng}$$

Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động được xác định theo Điều 18, Thông tư số 28/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ lao động thương binh và xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước.

Căn cứ quỹ khen thưởng, phúc lợi được phép trích lập, công ty quyết định phân bổ 50% thành quỹ khen thưởng và 50% quỹ phúc lợi cho người lao động.

- Trích quỹ thưởng người quản lý công ty chuyên trách: Trích 1,098% lợi nhuận sau thuế năm 2018, tương đương 1,5 tháng tiền lương thực hiện của người quản lý chuyên trách được xác định theo Điều 18, Thông tư số 28/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ lao động thương binh và xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước là 347.400.000 đồng.

- Trả cổ tức: Thực hiện trả cổ tức năm 2018 là 6%/Vốn điều lệ : 17.340.000.000 đồng

Nguồn chi trả cổ tức năm 2018 từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2017 và lợi nhuận sau thuế năm 2018, cụ thể như sau:

- + Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2017: 465.520.153 đồng
- + Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2018: 16.874.479.847 đồng

Hình thức chi trả cổ tức bằng tiền mặt.

Thời điểm chi trả trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày kết thúc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.

- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối: 4.934.524.351 đồng chuyển sang năm tiếp theo

- Kết quả biểu quyết:

- + Số phiếu biểu quyết đồng ý: 28.743.838 cổ phần, đạt tỷ lệ 99,74%
- + Số phiếu biểu quyết không đồng ý: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
- + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 73.600 cổ phần, đạt tỷ lệ 0,26%

c) Tờ trình thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ % lợi nhuận sau thuế	Kế hoạch năm 2019 (đồng)
1	Sản lượng nước sạch tiêu thụ (m3)		16.000.000
2	Tổng doanh thu		159.840.000.000
3	Tổng chi phí		121.307.000.000
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN		38.533.000.000
5	Thuế TNDN		4.743.600.000
	+ Thuế TNDN được miễn, giảm		2.963.000.000
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN (đã miễn, giảm)		36.752.400.000
7	Nộp ngân sách nhà nước		12.814.600.000
8	Phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN		
8.1	Trích quỹ đầu tư phát triển	5,00%	1.837.620.000
8.2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	25,00%	9.188.100.000
8.3	Trích quỹ thưởng người quản lý	1,50%	551.286.000
8.4	Trả cổ tức tối thiểu 6%/vốn điều lệ	47,18%	17.340.000.000
8.5	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối		
	- Lợi nhuận các năm trước chưa phân phối chuyển sang		4.934.524.351
	- Lợi nhuận năm nay còn lại sau khi trích quỹ		7.835.394.000
9	Đầu tư xây dựng cơ bản		67.307.832.000
	- Các dự án cấp nước		30.500.000.000
	- Phát triển ống phân phối dịch vụ		9.870.800.000
	- Phát triển khách hàng		6.053.589.000
	- Thay thế đồng hồ đến hạn kiểm định		5.595.843.000
	- Thay thế duy trì đầu nối hộ khách hàng		3.919.200.000
	- Sửa chữa lớn tài sản cố định; bảo trì duy tu bảo dưỡng		11.368.400.000
10	Vốn điều lệ		289.000.000.000
11	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ		12,72%

(*) Đối với Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động và quỹ thưởng đối với người quản lý Công ty chuyên trách trích tối đa theo tỷ lệ % trên, nhưng tổng số tiền trích quỹ không vượt quá quy định tại Điều 18, Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2017 hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương thù lao, tiền thưởng đối với Công ty Cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước.

- Kết quả biểu quyết:

- +Số phiếu biểu quyết đồng ý: 28.743.838 cổ phần, đạt tỷ lệ 99,74%
- +Số phiếu biểu quyết không đồng ý: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
- +Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 73.600 cổ phần, đạt tỷ lệ 0,26%

d) Tờ trình thông qua mức thù lao thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách và người phụ trách quản trị công ty, Thụ ký năm 2019.

Chỉ tiêu	Đơn vị	Thành tiền
Thành viên Hội đồng quản trị	Đồng/người/tháng	4.500.000
Thành viên Ban kiểm soát	Đồng/người/tháng	3.000.000
Người phụ trách quản trị công ty, Thụ ký	Đồng/người/tháng	3.500.000

- Kết quả biểu quyết:

- +Số phiếu biểu quyết đồng ý: 28.743.838 cổ phần, đạt tỷ lệ 99,74%
- +Số phiếu biểu quyết không đồng ý: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
- +Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 73.600 cổ phần, đạt tỷ lệ 0,26%

e) Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một đơn vị kiểm toán trong danh sách các đơn vị kiểm toán như sau

- + Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM
- + Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
- + Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)

- Kết quả biểu quyết:

- +Số phiếu biểu quyết đồng ý: 28.724.938 cổ phần, đạt tỷ lệ 99,68%
- +Số phiếu biểu quyết không đồng ý: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
- +Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 92.500 cổ phần, đạt tỷ lệ 0,32%

f) Tờ trình thông qua số lượng và bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT cho thời gian còn lại nhiệm kỳ 2016-2020.

- + Thành viên HĐQT cho thời gian còn lại nhiệm kỳ 2016-2020: 07 thành viên
- + Đại hội bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016 – 2020.

- Kết quả biểu quyết:

- +Số phiếu biểu quyết đồng ý: 28.655.638 cổ phần, đạt tỷ lệ 99,44%
- +Số phiếu biểu quyết không đồng ý: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

+Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 161.800 cổ phần, đạt tỷ lệ 0,56%

7. Bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT cho thời gian còn lại nhiệm kỳ 2016-2020:

7.1 Thông qua đại hội Quy chế bầu cử

Tại thời điểm 10 giờ 50 phút ngày 25/04/2019 có tổng số 60 Cổ đông và người được ủy quyền đăng ký tham dự Đại hội, đại diện cho 28.711.938 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 99,35% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Kết quả biểu quyết:

+ Số thẻ biểu quyết đồng ý: 28.711.938 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%

+ Số thẻ biểu quyết không đồng ý: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

+ Số thẻ biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

7.2. Thông qua danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016 – 2020.

STT	Họ Tên	Sinh ngày	Cổ đông Đề cử	Vị trí ứng cử
1	Đặng Thanh Bình	01/01/1963	Công ty Cổ phần Đầu tư Đà Nẵng Miền Trung	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long
2	Trần Ngọc Thành Nhơn	01/12/1980	Công ty Cổ phần Đầu tư Đà Nẵng Miền Trung	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long

(Đơn ứng cử /đề cử và sơ yếu lý lịch kèm theo)

- Kết quả biểu quyết:

+ Số thẻ biểu quyết đồng ý: 28.711.938 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%

+ Số thẻ biểu quyết không đồng ý: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

+ Số thẻ biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

7.3 Công bố kết quả bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT cho thời gian còn lại nhiệm kỳ 2016-2020

- Tổng số phiếu phát ra: 60 Phiếu

- Tổng số phiếu thu vào: 60 Phiếu

- Tổng số phiếu hợp lệ: 60 Phiếu

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 Phiếu

- Kết quả bầu cử: Danh sách trúng cử thành viên HĐQT cho thời gian còn lại nhiệm kỳ 2016-2020.

STT	Họ Tên	Sinh ngày	Số phiếu bầu	Tỷ lệ %
1	Đặng Thanh Bình	01/01/1963	32.385.633	112,80%
2	Trần Ngọc Thành Nhơn	01/12/1980	24.473.361	85,24%

8. Thông qua Biên bản Đại hội.

Đại hội đã nghe **Ông Lê Văn Thắng**, Trưởng Ban thư ký Đại hội thông qua Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long.

Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung của Biên bản Đại hội như sau:

- Hình thức biểu quyết: Giơ thẻ biểu quyết
- Kết quả biểu quyết:
 - +Số thẻ biểu quyết đồng ý: 28.711.938 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%
 - +Số thẻ biểu quyết không đồng ý: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
 - +Số thẻ biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

9. Thông qua Nghị quyết Đại hội

Đại hội đã nghe **Ông Lê Văn Thắng**, Trưởng Ban thư ký thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long.

Đại hội biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội như sau:

- Hình thức biểu quyết: Giơ thẻ biểu quyết
- Kết quả biểu quyết:
 - +Số thẻ biểu quyết đồng ý: 28.711.938 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%
 - +Số thẻ biểu quyết không đồng ý: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
 - +Số thẻ biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

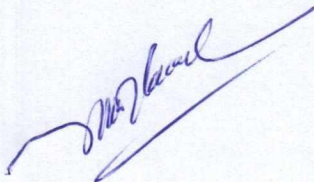
III. KẾT LUẬN

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 với **100%** số cổ phần có quyền biểu quyết đồng ý.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long kết thúc vào lúc 12 giờ 00 phút cùng ngày.

Biên bản Đại hội và Nghị quyết đại hội sẽ được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ: <http://www.capnuocvl.com.vn> ./.

BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Lê Văn Thắng
Trưởng Ban



Nguyễn Thị Hồng Nhung
Thành viên

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Đặng Tấn Chiến
Chủ tịch Hội đồng quản trị